TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nghiêm

2. Bà Bùi Thanh Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị P**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. *(Có mặt)*

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Vào năm 2004, chị và anh Nguyễn Hoàng A sau một thời gian tự quen biết và tìm hiểu nhau cả hai đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L vào ngày 16/9/2009.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất hòa nhau trong tình cảm và về vấn đề kinh tế gia đình, anh Hoàng A không quan tâm vợ con, anh có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cải nhau, chị đã cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên anh chị đã ly thân nhau từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Hoàng A.

Về con chung: Anh chị có hai con tên Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 31/5/2005 và Nguyễn Hoàng Q (nam), sinh ngày 11/7/2010. Khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Ngọc H và Hoàng Q đến trưởng thành, chị không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 01/10/2019, bị đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày:

Anh và chị Trần Thị P sau một thời gian tự quen biết và tìm hiểu nhau anh chị đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường L. Đến cuối năm 2016 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng bất hòa nhau về tình cảm và về kinh tế gia đình, do anh làm ăn thất bại nên vợ chồng hay cự cãi nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, anh chị đã cố hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, nên cả hai đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Xét thấy không thể hàn gắn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 31/5/2005 và Nguyễn Hoàng Q (nam), sinh ngày 11/7/2010. Khi ly hôn anh Hoàng A đồng ý giao cháu Ngọc H cho chị P nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Q đến trưởng thành, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Hoàng A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp

pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị P có đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Hoàng A chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2009, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm vợ chồng, anh Hoàng A không quan tâm vợ con, có người phụ nữ khác bên ngoài nên thường xuyên cãi nhau, chị đã 03 lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và anh Hoàng A có sang rước chị về, mặc dù anh chị đã cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nay chị cương quyết ly hôn với anh Hoàng A.

Về phía anh Hoàng A, anh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi nhau, tuy nhiên việc chị P nói anh có người phụ nữ khác bên ngoài là không đúng, thời gian qua anh chị cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng cụ thể là những lần chị P bỏ về nhà cha mẹ vợ anh đều sang rước về nhưng nay vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nữa nên anh đồng ý ly hôn chị P.

Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh Hoàng A là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: anh chị có hai con tên Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 31/5/2005 và Nguyễn Hoàng Q (nam), sinh ngày 11/7/2010.

Hiện nay cháu Ngọc H đang sống với chị Phượng, khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H đến trưởng thành, anh Hoàng A đồng ý, bản thân cháu H cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị P nên cần ổn định cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến trưởng thành là có cơ sở.

Anh Hoàng A và chị P hiện nay đều có công việc và có thu nhập nên anh chị đều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hoàng Q đến trưởng thành. Tại bản tự khai đề ngày 01/10/2019, cháu Hoàng Q có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống với anh Hoàng A.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện anh Hoàng A đang nuôi dưỡng cháu Hoàng Q, anh Hoàng A có đảm bảo cho cháu các điều kiện về sinh hoạt và học tập cũng như đảm bảo cho sự phát triển của trẻ, do đó cần tránh gây sự xáo trộn trong cuộc sống của trẻ nên cần ổn định cho anh Hoàng A được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q đến trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Q.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Hoàng A và chị P thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh Hoàng A và chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh Hoàng A thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P được ly hôn anh Nguyễn Hoàng A.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc H (nữ), sinh ngày 31/5/2005 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành; Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Q (nam), sinh ngày 11/7/2010 cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Chị P và anh Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị P và anh Hoàng A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh Hoàng A thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị P phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng),* chuyển tiền tạm ứng án phí chị Phượng đã nộp theo biên lai thu số 010580 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận chị P đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Hà **Dương Văn Nghiêm** **Trương Thị Liên**